

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:69/2020/HNGĐ-ST

Ngày:24-9-2020.

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kỳ Vũ
2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia phiên tòa

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:153/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Lê Quan M, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Lê Quan M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ D kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/3/2003. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2012. Tháng 10 năm 2012 anh đã nộp đơn ly hôn nhưng không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên từ đó đến nay đã gần 08 năm vợ chồng vẫn không đoàn tụ được, chị D đã bỏ nhà đi, vợ chồng không còn liên lạc gần 08 năm nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D. Về con chung anh chị có hai con là Lê Thị Hạnh N, sinh năm 1996 và Lê Đắc T, sinh năm 1998, hiện hai con đã thành niên. Anh và chị D không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ chị D nhiều lần nhưng chị D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quan M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D. Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lê Quan M yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D. Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quan M và chị Nguyễn Thị Mỹ D sống chung có đăng ký kết hôn năm 2003, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn; năm 2012 anh M đã nộp đơn ly hôn nhưng Tòa án không chấp nhận yêu cầu, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay anh và chị D vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn, anh chị đã không còn sống chung gần 08 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh M, chị D đã được Tòa án tạo điều kiện đoàn tụ nhưng đã gần 08 năm vợ chồng không còn sống chung, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh M và chị D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quan M.

[4] Về con chung: Anh Lê Quan M và chị Nguyễn Thị Mỹ D có hai con chung là Lê Thị Hạnh N, sinh năm 1996 và Lê Đắc T, sinh năm 1998. Xét thấy, hiện tại con chung của anh M, chị D đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quan M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Quan M, chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quan M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Về án phí: Anh Lê Quan M phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 20456 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Quan M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T, TP, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**